

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 68 /2025/HS-PT

Ngày: 21 / 5 /2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Trung

Bà Trần Thị Mỹ Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Cao Xuân T, do có kháng cáo của bị cáo Cao Xuân T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2024/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Bị cáo kháng cáo:* Cao Xuân T, sinh ngày XX tháng X năm 1990; tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm H, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn lớp: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân T1 (sinh năm 1949) và bà Phạm Thị C (sinh năm 1957); có vợ: Hồ Thị T2 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt

- Bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Trọng M, sinh năm 2006; địa chỉ: khối H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An.(vắng mặt)

- Người bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 21/7/2024 Cao Xuân T có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô khách biển số 37F-XXX.XX của công ty TNHH A đi trên đường Quốc lộ 46 theo hướng từ thị trấn Nam Đàn đến thành phố Vinh. Khi đi đến Km32 + 200, QL46 thuộc địa phận khối Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An, Cao Xuân T điều khiển xe chuyển làn đường để rẽ vào bãi đậu xe do thiếu quan sát nên đã va chạm với xe mô tô biển số 37M1-XXX.XX do Nguyễn Trọng M không có giấy phép lái xe điều khiển chở phía sau Lê Gia P, sinh năm 2010, trú tại khối H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An và xe mô tô BKS 37AL-XXX.XX do Lê Văn H, sinh năm 2008, trú tại khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An điều khiển chở phía sau Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2009, trú tại xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An đi cùng chiều vượt bên trái. Hậu quả, Lê Văn H và Lê Gia P bị thương phải điều trị tại bệnh viện đa khoa 115 Nghệ An, Nguyễn Trọng M bị thương phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện Nam Đàn, Nguyễn Hải Đ bị thương nhẹ tự điều trị tại nhà, các phương tiện bị hư hỏng.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 439/KLTTCT-TTPY ngày 22/8/2024, của trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Gia P tại thời điểm giám định là 65% (Sáu mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư”*.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 440/KLTTCT-TTPY ngày 22/8/2024, của trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: *“Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của bộ ý tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn H tại thời điểm giám định là 27% (Hai mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư”*.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 441/KLTTCT-TTPY ngày 22/8/2024, của trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trọng M tại thời điểm giám định là 10% (Mười phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư”*.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 442/KLTTCT-TTPY ngày 22/8/2024, của trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hải Đ tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư”*.

Tại bản kết luận 244/KL-KTHS (DVCH) ngày 22/8/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“1. Chiều hướng di chuyển: Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 37M1-XXX.XX và xe mô tô biển số 37AL-XXX.XX di chuyển trên đường Quốc lộ 46 theo hướng thị trấn Nam Đàn đi thành phố Vinh; xe ô tô khách biển số 37F-XXX.XX di chuyển chéo từ trái sang phải, sau ra trước so

với chiều di chuyển của xe mô tô biển số 37M1-XXX.XX và xe mô tô biển số 37AL-XXX.XX.

Phần đường di chuyển: Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển số 37M1-XXX.XX và xe mô tô biển số 37AL-XXX.XX di chuyển trên phần đường bên phải Quốc lộ 46 theo hướng thị trấn Nam Đàn đi thành phố Vinh, xe ô tô khách biển số 37F-XXX.XX di chuyển 46 theo hướng thị trấn Nam Đàn đi thành phố Vinh chuyển hướng rẽ phải theo phần đường bê tông trước cổng bãi xe A.

2. Xe mô tô biển số 37M1-XXX.XX và xe ô tô khách biển số 37F-XXX.XX có va chạm với nhau:

Vị trí va chạm đầu tiên

- Trên hiện trường: Ở phần đường bê tông trước cổng bãi xe A.

- Trên phương tiện:

+ Trên xe mô tô biển kiểm soát 37M1-XXX.XX: ở phần phía trước bên trái xe.

+ Trên xe ô tô khách biển số 37F-XXX.XX: Ở phần phía trước bên phải xe

3. Xe mô tô biển số 37AL-XXX.XX và xe ô tô khách biển số 37F-XXX.XX có va chạm với nhau.

4. Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 37AL-XXX.XX và xe mô tô biển số 37M1-XXX.XX

5. Không xác định được tốc độ của xe ô tô khách biển số 37F-XXX.XX, xe mô tô biển số 37M1-XXX.XX và xe mô tô biển số 37AL-XXX.XX ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2024/HSST ngày 30/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Xuân T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Cao Xuân T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 15 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt cho bị cáo M khác, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, bị cáo Cao Xuân T làm đơn kháng cáo với nội dung: Cho rằng lỗi vi phạm giao thông của bị cáo trong vụ tai nạn chưa đến mức truy tố hình sự. Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 15 tháng không được hành nghề lái xe là chưa hợp lý. Bị cáo cho rằng mình bị xử lý oan, trong vụ án này hai người lái xe mô

tô sai hoàn toàn và dẫn đến tai nạn. Đề nghị điều tra lại chính xác hiện trường xảy ra tai nạn giao thông, chưa xác định rõ tốc độ của ô tô xe máy trước thời điểm xảy ra va chạm, yêu cầu giám định lại thương tật của người bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Xuân T thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung. Với lý do bị cáo phạm tội vai trò thứ yếu, chủ yếu dẫn tới tai nạn giao thông do bị cáo M và người lái xe máy phóng nhanh, vượt trái phép, phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe là nặng làm ảnh hưởng cuộc sống của bị cáo. Tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo bị cáo T làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là trong phạm vi xét xử nên được chấp nhận.

Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 BLTTHS; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T; Sửa Bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Xuân T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Cao Xuân T làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Xuân T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như kết luận của bản án sơ thẩm. Do đó, có đủ căn cứ xác định, khoảng 20 giờ 50 phút ngày 21/7/2024, tại Km 32 +200 QL46 thuộc địa phận khối Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Bị cáo Cao Xuân T có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô khách BKS 37F-XXX.XX trong khi điều khiển xe chuyển làn đường để rẽ vào bãi đậu xe đã thiếu chú ý quan sát dẫn đến va chạm gây tai nạn với xe mô tô BKS 37M1-XXX.XX do Nguyễn Trọng M không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, vượt xe trái quy định, không làm

chủ tốc độ chở phía sau là cháu Lê Gia P và xe mô tô BKS 37AL-XXX.XX do Lê Văn H điều khiển chở phía sau Nguyễn Hải Đ đi cùng chiều. Hậu quả Nguyễn Trọng M bị thương tích 10%, Lê Gia P bị thương tích 65%, Lê Văn H bị thương tích 27%, Nguyễn Hải Đ bị thương tích 2%.

Hành vi của bị cáo Cao Xuân T vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15; khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do đó bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng và phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe 15 tháng thấy rằng: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, khi chuyển làn rẽ phải thiếu chú ý quan sát, đồng thời lỗi chủ yếu do Nguyễn Trọng M và Lê Văn H điều khiển xe mô tô phóng nhanh, vượt trái quy định dẫn tới gây tai nạn. Sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, kịp thời đưa người bị tai nạn đi cấp cứu, đã tự nguyện thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có phần nghiêm khắc, do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Bản án sơ thẩm cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời gian 15 tháng. Xét thấy, bị cáo là lao động chính trong gia đình do đó việc cấm bị cáo hành nghề lái xe ảnh hưởng cuộc sống gia đình bị cáo, bị cáo phạm tội vai trò thứ yếu. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Cao Xuân T như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51BLHS, cần áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Cao Xuân T không phải chịu án phí.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Xuân T, sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1, Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS;

+ Xử phạt bị cáo Cao Xuân T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/12/2024) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Giao bị cáo Cao Xuân T cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Cao Xuân T.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sơ Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND h. Nam Đàn;
- Chi cục THADS h. Nam Đàn;
- Công an h. Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Lưu Hsơ, Tòa hsự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hải Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NguyễnThị Hải Minh

